

Unit 4 - Lesson 1

1. play - _____

2. have - _____

3. swim - _____

4. watch - _____

5. think - _____

6. stay - _____

7. enjoy- _____

8. join - _____

9. visit - _____

10. đi dã ngoại: _____

11. tham gia hội trại: _____

12. ở nhà: _____

13. Bạn có thích bữa tiệc không? - Có.

.....

14. Bạn đã xem hoạt hình phải không? - Không.

.....